

Bản tin Phân tích kỹ thuật

05/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2509 giảm mạnh sau khi tiếp cận vùng 1.900 điểm, vi phạm các đường MA20 và MA50, đánh mất tín hiệu tăng. (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ có nhịp hồi phục kỹ thuật tại vùng 1.840 điểm, tạo điều kiện mở vị thế mua và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.835 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.840 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.853 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.835 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tích cực
VN30	Trung tính	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tích cực
HNX	Tích cực	Tích cực

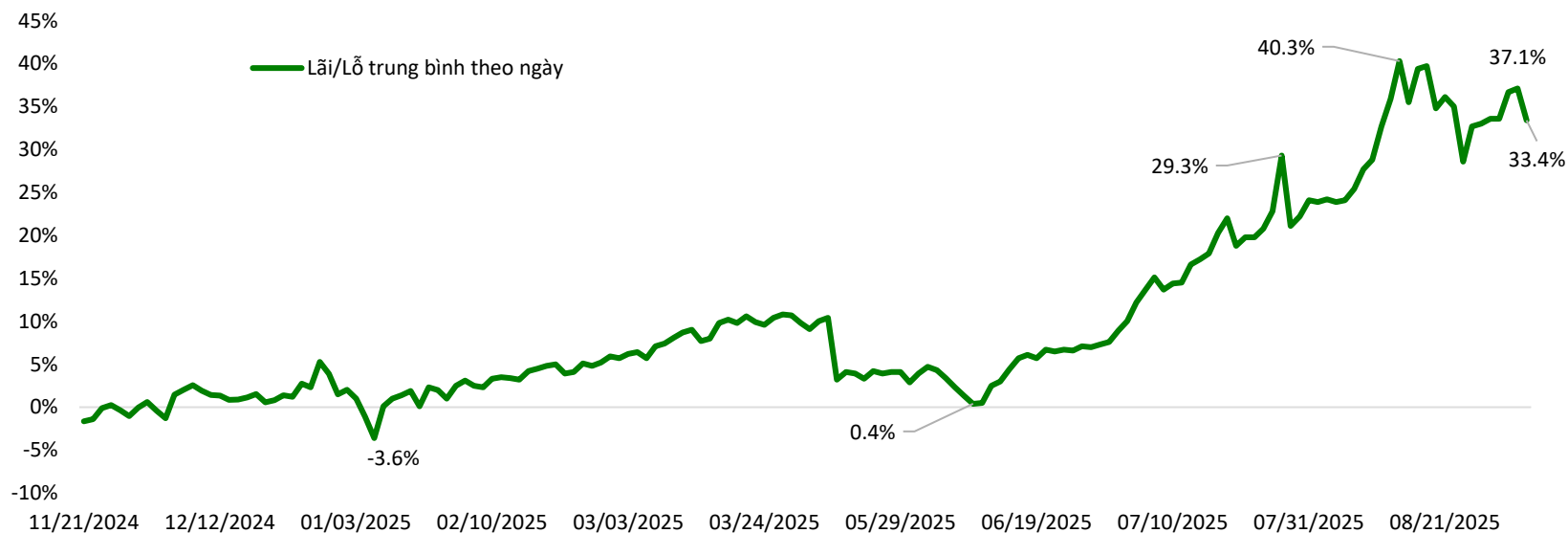


Nguồn: Vietcap

- Hoạt động bán gia tăng đột ngột sau khi VN-Index và VN30 tiếp cận mốc cao mới, hình thành bẫy tăng giá bởi phiên tăng 04/09 bị đối trọng hoàn toàn. Đường MA5 bị vi phạm trên cả hai chỉ số, đánh mất đà tăng trong ngày. Trong ngắn hạn, tín hiệu trên VN-Index và chỉ số VN30 tạm giảm về mức Trung tính.
- Tín hiệu kỹ thuật chuyển biến Tiêu cực đột ngột ở phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ cho thấy nhiều cổ phiếu đánh mất đà hồi phục sau giai đoạn điều chỉnh trước đó. Tuy nhiên, áp lực bán trong phiên 05/09 chưa tác động nhiều đến xu hướng nhóm vốn hóa lớn. Về hoạt động giao dịch, lực cung gia tăng đáng kể ở nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản và Công nghiệp.
- Phiên giảm điểm 05/09 hình thành quán tính điều chỉnh trên chỉ số VN-Index. Do đó, nhiều khả năng nỗ lực hồi phục kỹ thuật trong phiên tiếp theo sẽ gặp cản trở quanh kháng cự 1.675-1.680 điểm và chỉ số cần kiểm định lại vùng 1.645 điểm để tìm kiếm hoạt động mua giá thấp. Thiếu vắng lực cầu vùng thấp quanh hỗ trợ sẽ tạo tiền đề kéo dài giai đoạn điều chỉnh, tiếp cận trở lại mốc 1.600 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	25,800	17,930	43.9%	23,000	31,000	23,000	31,000
POW	08/08/2025		Đang mở	16,150	14,950	8.0%	14,200	16,000	15,200	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,200	27,500	13.5%	25,800	33,000	29,000	37,000
STB	04/09/2025		Đang mở	56,000	55,700	0.5%	54,000	61,000		
TCB	04/09/2025		Đang mở	39,500	39,600	-0.3%	38,000	43,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	67,500	-2.03%	-2.32%	564,008	-2.750	4,148	2.6	16.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	33,500	-4.01%	0.60%	265,786	-2.558	2,193	1.8	15.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	41,950	-3.34%	-1.99%	294,546	-2.361	3,683	1.9	11.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	100,000	-2.25%	-4.40%	410,741	-2.216	6,984	1.9	14.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,800	-3.52%	7.66%	221,053	-1.866	1,750	1.8	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,400	-3.01%	0.00%	220,707	-1.594	3,046	1.8	9.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,000	-4.51%	1.98%	82,687	-0.895	2,388	1.3	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	50,300	-1.37%	-1.57%	270,111	-0.890	5,608	1.7	9.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
SSI	40,500	-4.26%	0.62%	84,075	-0.858	1,576	3.0	25.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	75,000	-3.23%	0.00%	110,884	-0.858	3,304	3.7	22.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	44,450	-2.63%	1.48%	132,785	-0.838	3,324	3.3	13.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	32,300	-2.56%	-0.46%	112,890	-0.695	4,094	1.8	7.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	103,400	-1.52%	-1.52%	176,143	-0.644	5,092	5.3	20.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VND	25,000	-6.72%	5.04%	38,057	-0.613	995	1.9	25.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	83,000	-2.12%	0.97%	120,011	-0.611	1,862	3.7	44.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	27,000	-7.22%	2.27%	24,150	-2.075	1,148	2.2	23.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	19,100	4.95%	6.11%	20,404	1.201	179	2.4	107.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MBS	38,500	-4.47%	-6.33%	22,052	-1.172	1,554	3.0	24.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KSF	77,000	2.67%	1.05%	23,100	0.733	785	4.8	98.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IDC	44,000	-2.22%	-0.23%	16,698	-0.442	3,977	2.9	11.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	28,000	8.53%	1.08%	3,377	0.343	2,270	1.3	12.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NTP	63,200	-2.47%	1.94%	10,810	-0.318	5,384	2.9	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
BVS	39,500	-5.95%	0.77%	2,852	-0.202	2,919	1.1	13.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IPA	23,000	-3.36%	1.32%	4,918	-0.197	1,729	1.1	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	15,900	-0.63%	0.63%	18,677	-0.139	-5,056	2.9	-3.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

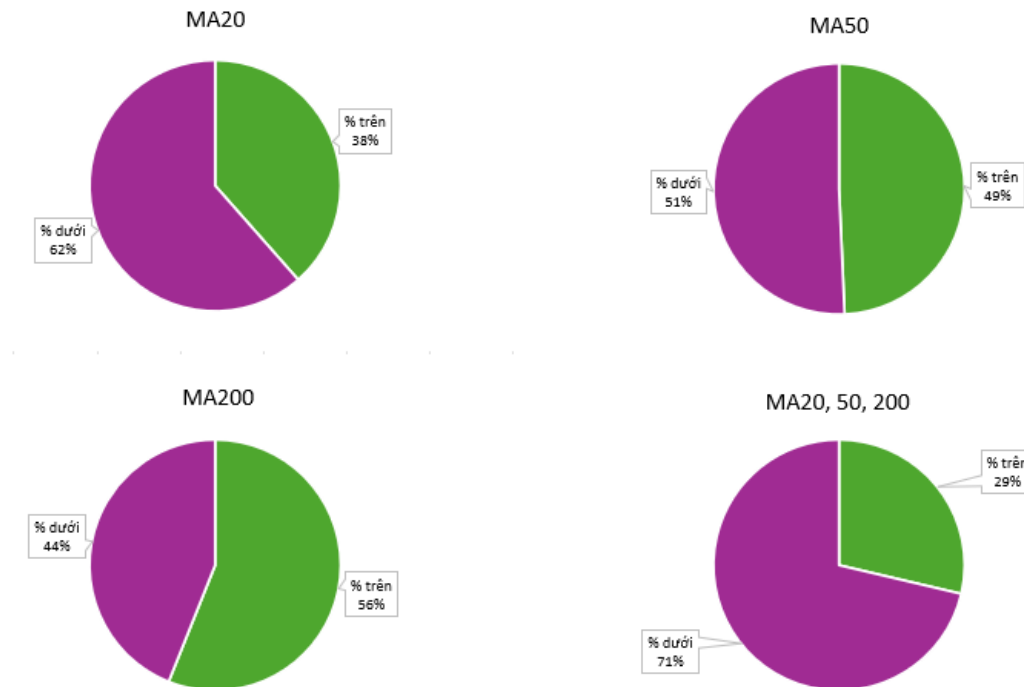
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSH	95,500	-11.57%	-2.55%	37,305	-0.010	602	6.6	165.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	75,200	-0.79%	0.27%	230,620	-0.004	1,913	6.2	39.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ACV	60,200	-0.82%	-1.31%	216,372	-0.004	2,751	3.4	22.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	22,000	-5.17%	12.82%	24,822	-0.003	-707	2.1	-31.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	130,500	-0.91%	6.97%	138,409	-0.003	9,010	8.2	14.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	55,100	-1.25%	-1.61%	66,086	-0.002	1,281	5.0	43.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	46,600	-2.31%	-4.12%	22,184	-0.001	2,587	4.3	20.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SEA	48,500	7.78%	9.98%	5,942	0.001	1,438	2.5	33.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MML	37,900	-3.32%	-1.56%	12,613	-0.001	1,401	2.7	27.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VSF	25,700	3.21%	-0.77%	12,769	0.001	9	5.6	2,873.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KBC	41,150	2.1%	984.2	409.1	20,600	40,800	1.6	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	33,850	5.9%	56.9	15.8	20,749	32,500	1.6	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
EVG	11,400	6.5%	86.4	49.4	4,860	11,050	1.1	97.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABI	31,000	0.3%	6.5	3.1	22,689	30,900	1.4	10.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCI	13,400	5.5%	37.3	9.9	7,490	12,750	1.2	24.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	10,900	5.8%	11.3	5.4	5,500	10,400	1.0	17.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
L40	41,700	9.7%	35.5	6.0	8,066	38,000	4.0	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DCL	24,000	6.2%	41.6	10.4	19,850	30,100	1.2	41.6	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DHC	33,850	5.9%	56.9	15.8	20,749	32,500	1.6	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TIP	18,750	-4.6%	15.3	6.3	15,646	21,525	0.7	6.9	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HUT	19,100	4.9%	198.7	98.4	11,684	20,500	2.4	107.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SJS	70,900	6.9%	10.7	7.5	23,398	76,000	6.7	61.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DL1	7,100	9.2%	19.9	11.7	4,800	9,500	0.6	-41.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BGE	6,000	-4.8%	16.9	4.1	3,200	11,800	0.7	38.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MHC	13,950	-0.4%	21.8	11.4	6,260	15,800	1.1	21.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
REE	67,200	2.8%	210.2	77.2	53,046	69,700	1.9	15.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			5/09/2025	04/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	28/08/2025	27/08/2025	26/08/2025	25/08/2025	22/08/2025	21/08/2025	20/08/2025	19/08/2025	18/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	68%	69%	68%	67%	68%	68%	65%	64%	65%	68%	69%	71%	71%
		Dưới	32%	31%	32%	33%	32%	32%	35%	36%	35%	32%	31%	29%	29%
	MA50	Trên	66%	68%	66%	64%	64%	64%	62%	57%	59%	71%	74%	77%	79%
		Dưới	34%	32%	34%	36%	36%	36%	38%	43%	41%	29%	26%	23%	21%
	MA20	Trên	45%	53%	47%	39%	40%	40%	37%	29%	30%	43%	49%	58%	59%
		Dưới	55%	47%	53%	61%	60%	60%	63%	71%	70%	57%	51%	42%	41%
VN30	MA200	Trên	83%	83%	83%	80%	83%	83%	83%	77%	77%	87%	87%	90%	93%
		Dưới	17%	17%	17%	20%	17%	17%	17%	23%	23%	13%	13%	10%	7%
	MA50	Trên	77%	77%	77%	77%	83%	83%	80%	77%	73%	87%	83%	93%	93%
		Dưới	23%	23%	23%	23%	17%	17%	20%	23%	27%	13%	17%	7%	7%
	MA20	Trên	80%	83%	77%	73%	77%	73%	77%	63%	70%	80%	77%	83%	83%
		Dưới	20%	17%	23%	27%	23%	27%	23%	37%	30%	20%	23%	17%	17%
HNX	MA200	Trên	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%
		Dưới	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%
	MA50	Trên	56%	60%	58%	56%	56%	56%	54%	50%	52%	59%	60%	64%	62%
		Dưới	44%	40%	42%	44%	44%	44%	46%	50%	48%	41%	40%	36%	38%
	MA20	Trên	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%
		Dưới	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%
UPCOM	MA200	Trên	33%	32%	32%	32%	29%	29%	29%	29%	29%	35%	35%	37%	37%
		Dưới	67%	68%	68%	68%	71%	71%	71%	71%	71%	65%	65%	63%	63%
	MA50	Trên	41%	40%	40%	40%	38%	39%	39%	38%	39%	45%	45%	47%	45%
		Dưới	59%	60%	60%	60%	62%	61%	61%	62%	61%	55%	55%	53%	55%
	MA20	Trên	48%	48%	47%	47%	46%	47%	47%	46%	46%	48%	49%	49%	49%
		Dưới	52%	52%	53%	53%	54%	53%	53%	54%	54%	52%	51%	51%	51%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 9										Tháng 8									
		05 ↓	04	03	29	28	27	26	25	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07
1	Ngân hàng	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89	88	87	88	87	87	85	85	85	86	85
2	Bất động sản	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85	86	85	84	87	87	86	86	85	84	84
3	Dịch vụ tài chính	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84	85	85	84	85	84	83	84	84	84	84
4	Bảo hiểm	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83	84	87	85	84	82	74	71	68	60	53
5	Tài nguyên Cơ bản	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63	68	71	76	75	75	76	75	75	77	75
6	Thực phẩm và đồ uống	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61	65	67	68	69	72	72	72	69	68	67
7	Xây dựng và Vật liệu	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75	78	77	76	76	79	79	79	74	72	71
8	Dầu khí	65	63	58	57	57	56	56	58	66	72	76	80	82	80	79	80	81	81	78	77
9	Hàng cá nhân & Gia ...	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52	57	60	64	67	72	74	75	73	72	69
10	Hàng & Dịch vụ Công...	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61	60	63	64	66	70	71	69	69	69	68
11	Ô tô và phụ tùng	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59	62	59	53	57	58	58	59	58	57	57
12	Điện, nước & xăng dầu...	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53	56	62	60	61	64	63	64	61	61	61
13	Bán lẻ	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60	62	67	71	71	74	78	71	71	70	71
14	Công nghệ Thông tin	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48	55	57	58	62	71	69	69	65	66	63
15	Y tế	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50	52	56	54	55	57	56	56	56	56	57
16	Hóa chất	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62	66	71	71	71	76	77	78	74	73	69
17	Du lịch và Giải trí	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56	55	53	51	51	54	55	57	51	50	51
18	Viễn thông	39	39	35	32	32	32	33	33	35	37	44	48	51	62	71	72	70	71	70	71

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HPG	28,800	-3.5%	7.7%	221,053	1.8	16.5	1,750	2,806.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	41,150	2.1%	4.7%	38,753	1.6	22.4	1,835	984.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	67,200	2.8%	1.8%	36,399	1.9	15.2	4,417	210.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PNJ	87,200	-1.4%	2.2%	29,465	2.5	14.3	6,115	54.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSR	22,000	-5.2%	12.8%	24,822	2.1	-31.9	-707	90.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCH	22,950	-5.0%	8.3%	19,936	2.2	20.7	1,110	258.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	58,400	-0.2%	5.2%	18,691	3.7	50.8	1,150	140.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DIG	25,400	0.0%	10.0%	16,419	2.1	120.1	211	1,236.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HSR	20,250	-3.3%	10.7%	12,575	1.1	27.0	751	362.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BMP	149,900	-1.4%	6.3%	12,271	4.4	10.8	13,894	25.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	39,050	0.4%	0.9%	8,454	3.7	566.3	69	14.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NKG	17,900	-1.1%	14.0%	8,012	1.1	26.9	666	493.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DXS	13,500	-0.7%	5.5%	7,818	1.3	23.9	566	82.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHS	17,500	-0.8%	11.8%	7,560	0.8	1.8	9,889	161.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MPC	16,300	-0.6%	6.5%	6,576	1.3	-274.9	-60	5.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QTP	13,500	0.7%	1.5%	6,067	1.2	10.2	1,320	9.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	8,700	-3.3%	8.8%	5,997	0.7	14.6	607	11.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DHC	33,850	5.9%	9.5%	3,270	1.6	11.5	2,948	56.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KHG	7,200	-0.6%	4.7%	3,236	0.6	53.0	136	110.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GDA	19,000	0.0%	6.1%	2,863	0.8	12.7	1,512	10.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SCS	60,500	-0.3%	-2.1%	5,741	4.2	8.6	7,004	18.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PTB	50,800	-0.4%	-0.6%	3,400	1.2	8.4	6,075	12.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCR	1,900	-5.0%	0.0%	905	0.2	3.5	547	6.1	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	60,200	-0.8%	-1.3%	216,372	3.4	22.0	2,751	65.6	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	80,400	0.4%	0.2%	144,181	4.6	54.7	1,471	30.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	97,900	-1.4%	-0.8%	37,180	2.5	12.0	8,175	275.3	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	34,650	0.0%	0.9%	10,534	2.5	17.5	1,981	90.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NTC	161,600	-0.4%	0.7%	3,900	3.1	11.8	13,767	5.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DRC	17,050	-1.2%	-1.4%	2,633	1.4	18.0	949	23.2	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SGR	30,400	-2.6%	-1.9%	2,124	1.5	10.7	2,838	13.4	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTF	20,900	0.0%	0.0%	1,999	1.9	53.5	390	8.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TIP	18,750	-4.6%	-3.4%	1,219	0.7	6.9	2,739	15.3	Tiêu cực	-4.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NAG	13,500	-0.7%	-4.9%	521	1.1	14.6	923	5.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
FRT	131,800	1.5%	0.6%	22,446	7.8	41.7	3,163	124.8	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	77,500	-1.0%	2.0%	7,861	0.9	17.2	4,512	52.4	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	34,050	0.0%	1.5%	3,763	2.5	15.7	2,174	41.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	22,000	0.0%	-0.5%	2,307	1.9	19.2	1,144	16.1	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	19,000	-0.5%	0.5%	2,144	1.5	12.5	1,523	14.1	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	47,300	0.2%	-0.5%	10,403	1.9	13.4	3,520	7.6	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	40,900	-2.3%	0.7%	8,660	2.9	24.1	1,701	45.6	Trung tính	-2.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	47,300	0.42%	2.83%	67,000	41.6%	3,185	2.8	14.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	58,200	0.00%	3.56%	81,700	40.4%	4,662	1.4	12.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	50,800	-0.39%	-0.59%	71,000	39.8%	6,075	1.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	43,800	0.11%	-0.23%	58,600	33.8%	1,709	1.7	25.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KDH	35,450	-3.54%	-1.53%	47,100	32.9%	717	2.3	49.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	36,600	-0.14%	0.55%	47,800	30.6%	1,661	1.9	22.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	97,900	-1.41%	-0.81%	126,000	28.7%	8,175	2.5	12.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	44,000	-2.22%	-0.23%	56,100	27.5%	3,977	2.9	11.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	90,800	-1.09%	2.83%	114,300	25.9%	4,930	5.2	18.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ACG	36,500	0.00%	-1.35%	45,800	25.5%	2,940	1.3	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DPG	44,000	-2.11%	1.15%	55,200	25.5%	2,518	2.2	17.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	131,800	1.54%	0.61%	165,300	25.4%	3,163	7.8	41.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	60,200	-0.82%	-1.31%	74,300	23.4%	2,751	3.4	22.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	28,800	-3.52%	7.66%	35,300	22.6%	1,750	1.8	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	83,000	-2.12%	0.97%	101,200	21.9%	1,862	3.7	44.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	87,200	-1.36%	2.23%	105,900	21.4%	6,115	2.5	14.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SIP	61,100	0.49%	3.21%	73,900	20.9%	5,215	3.1	11.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	35,100	0.72%	1.88%	42,400	20.8%	1,978	2.0	17.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	21,950	-2.44%	0.92%	26,200	19.4%	1,792	1.0	12.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	50,300	-1.37%	-1.57%	60,000	19.3%	5,608	1.7	9.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn